

Bản án số: **14/2021/HS-ST.**
Ngày 11/3/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH TUYỀN QUANG.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lương Thanh Huyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vương Minh Tân
2. Bà Lý Thúy Hà

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hoài Hương - Cán bộ
Toà án nhân dân thành phố T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T tham gia phiên toà: Bà Bế Thị
Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên
Quang mở phiên toà sơ thẩm xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 16/2021/TLST-
HS, ngày 08 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số
13/2021/QĐXXST-HS, ngày 25 tháng 02 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Ngọc Đ**, sinh ngày 12/02/2002;

Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Tổ dân phố 4, phường A, thành phố T, tỉnh Tuyên
Quang;

Dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không;
trình độ học vấn: 12/12; con ông Bùi Xuân T, sinh năm 1974 và bà Dương Thị A,
sinh năm 1980; anh, chị, em ruột: Có 02 người, bị cáo là thứ nhất; vợ, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/11/2020 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại
Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang.

(Có mặt tại phiên tòa).

**Người bị hại:* Bà Vũ Thị Bích H, sinh năm 1966; địa chỉ: Tổ 01, phường T,
thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. *(Có mặt tại phiên tòa)*

**Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Bà Dương Thị A, sinh năm 1980; địa
chỉ: Tổ dân phố 4, phường A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. *(Có mặt tại phiên
tòa)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Ngọc Đ, sinh ngày 12/02/2002, cư trú tại: Tổ dân phố 4, phường A, thành phố T do nợ tiền của nhiều người và không có khả năng trả nợ nên nảy sinh ý định cướp tài sản. Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 16/11/2020, sau khi chơi điện tử ở quán Internet “King” thuộc phường T, thành phố T, Đức đến chợ Tam Cờ thuộc phường T, thành phố T vào cửa hàng tạp hóa của bà Nguyễn Kim Q, trú tại tổ 12, phường Phan Thiết, thành phố T mua 02 con dao có hình dáng và kích thước như nhau dài 17,8cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 7cm, phần rộng nhất của lưỡi dao 1,1cm, đầu dao nhọn có một cạnh sắc, trên thân lưỡi dao có khắc dòng chữ KIWI-BRAND, chuôi dao bằng nhựa màu đỏ rồi cất giấu trong túi áo khoác bên phải đang mặc trên người, mục đích sử dụng để đi cướp tài sản, sau đó Đ quay lại quán Internet King chơi điện tử, chờ đến buổi tối.

Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, Đ đi bộ đến nhà nghỉ Ngọc Ánh của bà Vũ Thị Bích H, thuộc tổ 1, phường T, thành phố T thuê phòng nghỉ, mục đích thấy đông người thì ngủ lại, nếu vắng người thì cướp tài sản của chủ nhà nghỉ. Đến nơi, Đ thuê phòng 3 tầng 2 nhà nghỉ, Đ cởi áo khoác màu đen của mình để trong phòng, lấy 02 con dao để trên giường rồi xuống tầng 1 mượn bà H sạc điện thoại. Quan sát thấy nhà nghỉ vắng người, Đ quay lên phòng, giấu 01 con dao trong túi quần bên phải và giấu 01 con dao ở ống tay áo bên trái đang mặc rồi gọi bà H lên phòng kiểm tra bình nóng lạnh, mục đích để bà H lên thì sẽ khống chế, cướp tài sản. Khi bà H vào phòng tắm để kiểm tra hệ thống nước thì Đ đứng phía sau bà H, dùng tay phải lấy con dao giấu trong ống tay áo bên trái ra, vòng tay qua vai bên phải của bà H, kề cạnh sắc của con dao ngang phía trước cổ bà H nói “*Đưa tiền đây*”. Bà H nói “*Muốn lấy gì thì lấy, nhà cũng không có gì để lấy*”, đồng thời bà H vung tay lên gạt tay Đ đang cầm dao và hô to kêu cứu, bà H quay người lại, đứng đối diện thì bị Đ tay phải cầm dao đâm hai nhát, 01 nhát trúng vào vùng bụng, 01 nhát trúng vào vùng đùi trái của bà H, do bà H kêu cứu nên đâm xong Đ cầm dao chạy xuống tầng 1 ra đường, bỏ lại áo khoác màu đen, điện thoại nhãn hiệu HUAWEI màu vàng trong phòng. Trong khi bỏ chạy, Đ vứt bỏ 02 con dao trên mái nhà ông Lê Yên S, trú tại tổ dân phố 01, phường T, thành phố T rồi đi xe ôm đến khu vực siêu thị sách Tuyên Quang, sau đó đi xe taxi về nhà ngủ. Đến hồi 00 giờ 30 phút ngày 17/11/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đến nhà mời Đ đến Trụ sở Công an thành phố T làm việc.

Bà Vũ Thị Bích H sau đó được đưa đến bệnh viện đa khoa tỉnh Tuyên Quang điều trị. Ngày 04/01/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T ra Quyết định trưng cầu giám định thương tích đối với bà Vũ Thị Bích H nhưng bà H từ chối giám định thương tích. Ngày 06/01/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T ra quyết định dẫn giải đối với bà H để tiến hành giám định thương tích nhưng bà H không chấp hành việc dẫn giải với lý do gia đình Đ chăm sóc bà H khi điều trị thương tích ở bệnh viện, ở nhà, bà H xác định sức khỏe của mình hiện tại đã ổn định. Việc bà H từ chối, không chấp hành dẫn giải để giám định thương tích là tự nguyện nên không có căn cứ xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với bà H.

Tại Cáo trạng số 20/CT-VKSTP, ngày 08 tháng 02 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T đã truy tố Bùi Ngọc Đ về tội “*Cướp tài sản*” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Trong suốt quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Bùi Ngọc Đ về tội Cướp tài sản. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Bùi Ngọc Đ từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù. Ngoài ra, Đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét phần xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo, không có ý kiến tranh luận đối với luận tội của Viện kiểm sát. Khi nói lời sau cùng bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình là trái pháp luật, tỏ ra ăn năn hối cải, ý thức sâu sắc về hành vi phạm tội của mình và đề nghị hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất. Bị cáo xin lỗi người bị hại tại phiên tòa.

Người bị hại, bà Vũ Thị Bích H trình bày, bà không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm bất kể khoản tiền nào, trong thời gian bà điều trị gia đình bị cáo đã rất tận tình chăm sóc, thăm hỏi động viên bà; bà cũng không yêu cầu giám định thương tích. Do bị cáo tuổi đời còn trẻ, bồng bột chưa chín chắn nên có những hành động bột phát. Bà đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất có thể để bị cáo có cơ hội làm lại trở thành người có ích.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, chị Dương Thị A trình bày, bị cáo là con đẻ của chị, vừa học hết cấp 3 đang chuẩn bị nhập học đại học nên chưa phải lao động tự lập kiếm sống, toàn bộ những chi phí mà chị bỏ ra để hỗ trợ bà H trong thời gian điều trị là do bị cáo có nguyện vọng muốn khắc phục phần hậu quả đối với bà H và cũng là trách nhiệm của gia đình chị trong việc nuôi dạy con, chị không có yêu cầu gì đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa; căn cứ biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường, vật chứng thu giữ được, lời khai của người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Các tài liệu, chứng cứ hoàn toàn phù hợp và đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ 30 phút

ngày 16/11/2020, tại nhà nghỉ Ngọc Ánh của bà Vũ Thị Bích H, trú tại tổ dân phố 01, phường T, thành phố T, Bùi Ngọc Đ, sinh ngày 12/02/2002, cư trú tại tổ dân phố 4, phường A, thành phố T có hành vi tay phải cầm 01 con dao đầu nhọn, có một cạnh sắc, chuôi dao bằng nhựa màu đỏ (dao dài 17,8cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 7cm, trên thân lưỡi dao có khắc dòng chữ KIWI-BRAND bên trên, bên dưới có dòng chữ MADE IN THAILAND) kề dao vào vị trí trước cổ của bà Vũ Thị Bích H, mục đích cướp tài sản; khi bà H tri hô bị cáo đã dùng dao đâm 02 nhát vào bụng và đùi bà H để tẩu thoát. Hành vi dùng dao đe dọa làm cho người bị hại lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản, khi người bị hại tri hô bị cáo đã có hành vi hùng hung người bị hại để tẩu thoát, mà bị cáo thực hiện đã phạm vào tội Cướp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố bị cáo như nội dung Cáo trạng là hoàn toàn đúng người, đúng tội, có căn cứ, không oan.

Hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác. Đồng thời, hành vi đe dọa dùng vũ lực và hành vi hành hung người bị hại để tẩu thoát của bị cáo còn xâm hại trực tiếp đến quyền được bảo vệ về sức khỏe, tính mạng của người khác. Hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện dẫn đến tâm lý hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân và ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức, học hết lớp 12, có trình độ học vấn, hoàn toàn nhận thức được hành vi đe dọa dùng vũ lực hoặc dùng vũ lực nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác mà bị cáo thực hiện là hành vi nguy hiểm, trái với các quy định của pháp luật. Hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện hoàn toàn do lỗi cố ý. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, xét thấy cần áp dụng mức hình phạt tù nghiêm khắc mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải, nhận thức sâu sắc về hành vi phạm tội mà mình đã thực hiện; bị cáo đã có ý thức tự nguyện khắc phục hậu quả (nhờ gia đình chăm sóc, hỗ trợ điều trị và bồi thường cho người bị hại số tiền 15.000.000 đồng); người bị hại có ý kiến xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; ông nội của bị cáo, ông Bùi Xuân H và bà nội của bị cáo, bà Nguyễn Thị H đều được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến; bản thân bị cáo trong thời gian 12 năm học từ bậc tiểu học đến phổ thông trung học đều rèn luyện tốt, đạt danh hiệu học sinh giỏi và học sinh tiên tiến, được tặng thưởng Giấy khen. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, cần áp dụng để xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo là người có nhân thân tốt, có quá trình học tập và rèn luyện tốt; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ (02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, 03 tình tiết tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự). Khi phạm tội bị cáo chưa đủ 19 tuổi, tuổi đời còn rất trẻ. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng quy định tại Điều 54 của Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng mức án thấp hơn mức khởi điểm của khung hình phạt đã truy tố đối với bị cáo. Để bị cáo có cơ hội sớm trở về với gia đình và xã hội, có ý thức tích cực rèn luyện bản thân trở thành người có ích.

Mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo trước khi phạm tội còn đang đi học, sống phụ thuộc vào bố mẹ, không có tài sản riêng có giá trị. Nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về phân trách nhiệm dân sự: Người bị hại trong thời gian điều trị đã được gia đình bị cáo chăm sóc tận tình, nhận được tiền bồi thường. Tại phiên tòa có ý kiến không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm bất kỳ khoản tiền nào; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi hoàn khoản tiền đã bồi thường thay cho bị cáo. Nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về phân trách nhiệm dân sự.

[7] Xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra có thu giữ 02 con dao có hình dáng và kích thước như nhau dài 17,8cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 7cm, phần rộng nhất của lưỡi dao 1,1cm, đầu dao nhọn có một cạnh sắc, trên thân lưỡi dao có khắc dòng chữ KIWI-BRAND bên trên, bên dưới có dòng chữ MADE IN THAILAND, chuôi dao bằng nhựa màu đỏ, thân chuôi dao dán giấy có dòng chữ KIWI màu tím, dòng chữ PRODUCT OF THAILAND màu đỏ, có dây số 8851130050012 màu đen là vật chứng của vụ án. Tạm giữ 01 áo khoác dài tay màu đen có cúc bấm, tay áo bên trái có thêu số 03, tay phải áo thêu chữ Yankees, lưng áo thêu chữ NEW YORK của Đ trong quá trình khám nghiệm hiện trường; 01 điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI, loại cảm ứng màu vàng đồng lắp sim số 0782266446 và 01 bộ sạc pin điện thoại gồm củ sạc và dây sạc màu đen; 01 quần bò dài màu đen, 01 áo dài tay cổ tròn màu trắng.

Đối với 02 con dao là vật chứng trực tiếp của vụ án, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 áo khoác, 01 quần bò dài, 01 áo dài tay, là quần áo bị cáo mặc tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, tại phiên tòa bị cáo không đề nghị trả lại, nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động đã qua sử dụng, là sở hữu hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến việc thực hiện hành vi phạm tội, tại phiên tòa bị cáo xin được trả lại, nên trả lại cho bị cáo Bùi Ngọc Đ.

Đối với bộ sạc điện thoại, là tài sản của bà Vũ Thị Bích H, tại phiên tòa bà H đề nghị được trả lại, nên trả lại cho bà H.

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54; Điều 47 của Bộ luật hình sự. Điều 106, 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Ngọc Đ phạm tội *Cướp tài sản*.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Ngọc Đ **06 (Sáu)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt

tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam, ngày 17/11/2020.

2. Xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 02 con dao có hình dáng và kích thước như nhau dài 17,8cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 7cm, phần rộng nhất của lưỡi dao 1,1cm, đầu dao nhọn có một cạnh sắc, trên thân lưỡi dao có khắc dòng chữ KIWI-BRAND bên trên, bên dưới có dòng chữ MADE IN THAILAND, chuôi dao bằng nhựa màu đỏ, thân chuôi dao dán giấy có dòng chữ KIWI màu tím, dòng chữ PRODUCT OF THAILAND màu đỏ, có dãy số 8851130050012 màu đen; 01 quần bò dài màu đen, 01 áo dài tay cổ tròn màu trắng; 01 áo khoác dài tay màu đen có cúc bấm, tay áo bên trái có thêu số 03, tay phải áo thêu chữ Yankees, lưng áo thêu chữ NEW YORK.

Trả lại cho bị cáo Bùi Ngọc Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI, loại cảm ứng màu vàng đồng lắp sim số 0782266446.

Trả lại cho bà Vũ Thị Bích H 01 bộ sạc điện thoại.

(Tình trạng vật chứng như Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T ngày 09/02/2021).

3. Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo Bùi Ngọc Đ phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tp.Tuyên Quang;
- Công an tp.Tuyên Quang;
- Chi cục THADS tp.Tuyên Quang;
- Thi hành án hình sự;
- UBND phường A;
- Bị cáo;
- Người bị hại; người có QLVN liên quan;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lương Thanh Huyền

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vương Minh Tân – Lý Thúy Hà

Lương Thanh Huyền

